

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
LIGHTHOUSE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/2025/BC-LHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động quản lý quỹ
(Năm 2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) *Tên của quỹ:* **QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG LIGHTHOUSE (LHCDF)**

Loại hình quỹ: Quỹ mở

b) *Mục tiêu đầu tư của quỹ:*

Quỹ LHCDF hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận dài hạn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa vào cổ phiếu và các tài sản tài chính khác theo quy định. Tài sản của quỹ sẽ được phân bổ năng động, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho Nhà đầu tư.

c) *Thời hạn hoạt động của quỹ:*

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

d) *Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):* Không áp dụng

e) *Chính sách phân chia lợi nhuận:*

▪ Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Hình thức phân chia lợi tức bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ.

f) *Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:*

Tổng số lượng chứng Quỹ phát hành thêm trong kỳ	7.798.483,52	CCQ
Tổng số lượng chứng Quỹ mua lại trong kỳ	2.341.431,13	CCQ
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024	5.457.052,39	CCQ

- g) *Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo:* Không có. Điều lệ Quỹ ban hành lần đầu được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất năm 2024 của Quỹ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng vào ngày 13/5/2024.

h) *Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:*

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất năm 2024 của Quỹ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng ngày 13/5/2024.

Điều 1. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse.

Điều 2. Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất.

Điều 3. Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát của Quỹ, cụ thể như sau:

- Chỉ định Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse là Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse.
- Chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse.

Điều 4. Thông qua và ủy quyền cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ký kết:

- Hợp đồng lưu ký giám sát và Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Hợp đồng dịch vụ đại lý phân phối với Công ty Cổ phần Fincorp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.

Điều 5. Thông qua Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse nhiệm kỳ đầu tiên, gồm 03 thành viên (chi tiết thông tin về Ban Đại diện Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch của Quỹ):

- Ông Phan Tấn Thư – Chủ tịch, thành viên độc lập.
- Ông Vũ Tiến Sỹ – Thành viên độc lập.
- Ông Nguyễn Lê Đình Quang – Thành viên.

Phê duyệt mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse cụ thể như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ: 3.000.000 VNĐ/tháng (Ba triệu đồng/tháng).

- Thù lao cho từng Thành viên Ban đại diện Quỹ khác: 2.000.000 VNĐ/người/tháng (Hai triệu đồng mỗi người/tháng).

Cho năm đầu tiên, khoản chi phí nêu trên sẽ được phân bổ theo thời gian thực tế.

Điều 6. Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết các vấn đề sau đây:

- Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định trong Điều lệ Quỹ.
 - Thay đổi mức giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát.
 - Thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát.
 - Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.
 - Phương án phân phối lợi tức.
 - Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có).
 - Thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

Vui lòng xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ¹

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

Phân bổ theo loại sản phẩm:

STT	Loại tài sản (%/TTS)	31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
1	Cổ phiếu	86,73%	-	-
2	Trái phiếu	3,95%	-	-
3	Tiền, tương đương tiền	6,88%	-	-
4	Tài sản khác	2,43%	-	-
	Tổng cộng	100,00%	-	-

Phân bổ theo ngành, lĩnh vực:

STT	Ngành (%/Danh mục)	31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
1	Ngân hàng	27,9%	-	-
2	Chăm sóc sức khỏe	12,1%	-	-
3	Bất động sản	18,3%	-	-
4	Dầu khí	4,4%	-	-
5	Xây dựng và vật liệu cơ bản	9,5%	-	-

¹ Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse thành lập ngày 30/5/2024 nên các thông tin trước thời gian này không có (*).

6	Thực phẩm và đồ uống	3,9%	-	-
7	Vật liệu cơ bản	4,3%	-	-
8	Bán lẻ	4,1%	-	-
9	Tiêu dùng	3,2%	-	-
10	Tiện ích	2,3%	-	-
11	Dịch vụ công nghiệp	1,1%	-	-
12	Dịch vụ tài chính	0,5%	-	-
13	Còn lại	8,4%	-	-
	Tổng cộng	100,0%	-	-

- *Giá trị tài sản ròng của Quỹ; giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành; giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm:*

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo		
		31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ)	60.252.136.893	-	-
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VNĐ)	11.041,15	-	-
3	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	5.457.052,39	-	-
4	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	11.112,54	-	-
5	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	9.649,54	-	-
6	Tăng trưởng (%)/CCQ	10,41%	-	-

- *Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):*

STT	Chỉ tiêu (VNĐ)	31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	3.328.060.848	-	-
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	350.874.136	-	-

3	Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu	2.858.459.869	-	-
4	Tổng chi phí	1.090.635.949	-	-
	Tổng lợi nhuận của Quỹ	5.446.758.904	-	-

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận:

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	3,37%	-	-

Thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ: Không áp dụng do Quỹ LHCDF mới thành lập từ ngày 30/05/2024.

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023 (*)	31/12/2022 (*)
Tốc độ vòng quay danh mục	194,99%	-	-

Thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục: Không áp dụng do Quỹ LHCDF mới thành lập từ ngày 30/05/2024.

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có.

b) *Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:*

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VNĐ)
(i) Từ ngày thành lập quỹ (từ ngày 30/5/2024 đến ngày 31/12/2024)	5.446.758.904
(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm)	-
(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm)	-

c) *Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:*

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và Sổ tay định giá của Quỹ, được

lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban đại diện quỹ xem xét và thông qua, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Bảng báo giá chứng khoán được cung cấp bởi các công ty chứng khoán độc lập của Quỹ và được Ban đại diện phê duyệt hàng năm.

d) Báo cáo khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư trong tương lai.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse**

Trụ sở: Tầng 5, 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ bao gồm các nội dung sau:

a) *Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có):* Không có.

b) *Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:*

Quỹ hoàn thành mục tiêu mang lại lợi nhuận trung và dài hạn cho các Nhà đầu tư.

Theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến cuối kỳ báo cáo, tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 10,41% so với đầu kỳ báo cáo.

c) *So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):*

Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

d) *So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):*

Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

e) *Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:*

Quỹ theo sát chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

f) *Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:*

Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 30/5/2024.

- g) *Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:*

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ LHCDF tại ngày 31/12/2024 là 11.041,15 VNĐ, tăng 12,54% so với thời điểm 30/06/2024 là 9.810,60 VNĐ.

- h) *Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap) ...:*

Tình hình vĩ mô:

- Năm 2024, kinh tế thế giới chứng kiến đà phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng ở nhiều quốc gia và xung đột địa chính trị leo thang. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam đã vượt qua những thách thức trong năm 2024 và ghi nhận những thành tựu ấn tượng khi duy trì ổn định tình hình vĩ mô, lạm phát trong tầm kiểm soát, hầu hết các chỉ số vĩ mô đều ghi nhận sự tăng trưởng và các cân đối lớn được đảm bảo.
- Kinh tế Việt Nam năm 2024 ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng, tiêu biểu với mức tăng trưởng mạnh mẽ 7,09% - vượt mọi dự báo. Lạm phát vẫn được kiểm soát với CPI bình quân ở mức 3,63% nhờ các biện pháp điều hành linh hoạt và hiệu quả. Hoạt động thương mại tạo được dấu ấn vượt trội với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,3 tỷ USD (+15,4% yoy) - đưa Việt Nam vươn lên vị trí 17 trong 20 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất toàn cầu, cùng với mức xuất siêu 24,8 tỷ USD - đánh dấu năm thứ 9 liên tiếp duy trì thặng dư thương mại. Bên cạnh đó, vốn FDI thực hiện đạt 25,35 tỷ USD (+9,4% yoy) - cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế.
- Trong năm 2024, tỷ giá VND/USD trải qua những biến động nhất định. Kết thúc cả năm, VND mất giá khoảng 4,6% so với USD, tuy nhiên mức giảm này vẫn thấp hơn nhiều đồng tiền khác trong khu vực.
- Những thành tựu có được là kết quả của nỗ lực của Chính phủ trong việc thực thi hàng loạt chính sách điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn và kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế như: giảm nhiều loại thuế trong sản xuất và tiêu dùng, tăng lương cơ sở, tăng cường giải ngân đầu tư công... Đặc biệt, năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt và chủ động, phối hợp đồng bộ, hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm duy trì mặt bằng lãi suất thấp, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế.

Thị trường chứng khoán:

- Thị trường Chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tương đối tích cực khi chỉ số VN-Index tăng 12,1% - vượt xa nhiều thị trường trong khu vực như: Indonesia - IDX Composite (+7,5%), Philippines - PSEi (+5,9%), Malaysia - FBM KLCI (+4,3%), Singapore - STI (+2,7%), Thái Lan - SET Index (-3,8%)... Sự khởi sắc của thị trường cổ

phiếu được hỗ trợ tích cực từ tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và sự cải thiện về thanh khoản, tuy nhiên việc Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 90 ngàn tỷ đồng trong năm 2024 là hệ quả của chính sách tiền tệ toàn cầu thắt chặt. P/E thị trường khoảng 12x - thấp hơn trung bình 05 năm nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn tới chưa có sự bứt phá mạnh mẽ.

- Trong năm 2024, Việt Nam đã tiến hành nhiều cải cách quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường chứng khoán như: Sửa đổi Luật Chứng khoán theo hướng phát triển bền vững và minh bạch, ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC với điểm nổi bật là loại bỏ yêu cầu ký quỹ trước đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Đây là những cải cách quan trọng giúp tháo gỡ các nút thắt và tăng cường tính minh bạch, hướng tới việc nâng hạng thị trường trong tương lai.
- Đối với thị trường trái phiếu, quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam được đánh giá vẫn đang ở mức khiêm tốn so với quốc gia khác trong khu vực và hứa hẹn còn nhiều dư địa phát triển trong tương lai. Năm 2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam dần phục hồi và duy trì ổn định. Hoạt động phát hành TPDN trong năm 2024 có sự cải thiện rõ rệt với tổng giá trị phát hành cả năm đạt 443.458 tỷ đồng (+32% YoY), trong đó có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng (chiếm 93% tổng giá trị) và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.914 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 7%). Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp cuối năm 2024 đạt 1,21 triệu tỷ đồng (+0,6% yoy), tương đương 8,1% tổng dư nợ tín dụng của cả nền kinh tế. Quy mô thị trường so với GDP duy trì xu hướng giảm liên tục kể từ mức đỉnh 17,1% năm 2020, xuống còn 10,8% vào cuối năm 2024.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):

Tỷ lệ sở hữu chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ là 0,11%.

l) Các thông tin khác (nếu có): Không có.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): Không có

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ:

Việc lưu ký tài sản của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- c) *Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:*

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- d) *Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:*

Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- e) *Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:*

Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- f) *Việc phân chia lợi nhuận của quỹ:*

Trong giai đoạn từ ngày 30 tháng 05 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

- g) *Hoạt động khác:*

- Ngày 07/03/2024, Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng. Thời gian đăng ký mua từ ngày 25/03/2024 đến ngày 09/05/2024.
- Ngày 13/05/2024, Quỹ tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua các vấn đề: Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch; thông qua việc chỉ định Ngân hàng Giám sát và Công ty quản lý quỹ; thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất; Danh sách Ban đại diện quỹ và thù lao hoạt động; các vấn đề Ban đại diện quỹ được ủy quyền quyết định; và thực hiện nộp hồ sơ xin giấy phép gửi UBCKNN.
- Ngày 30/05/2024, Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ do UBCKNN cấp và chính thức đi vào hoạt động.
- Ngày 31/05/2024, Quỹ họp Ban đại diện quỹ. Nội dung: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua Danh sách các tổ chức tín dụng Quỹ được phép đặt tiền gửi, đầu tư công cụ thị trường; thông qua Danh sách các tổ chức cung cấp báo giá chứng khoán cho Quỹ khi phát sinh nhu cầu định giá chứng khoán; thông qua Sổ tay định giá của Quỹ LHCDF.
- Ngày 05/06/2024, Quỹ công bố Thông báo giao dịch cổ phiếu của Người có liên quan của người nội bộ.

- Ngày 17/06/2024, Ban đại diện quỹ họp thông qua về việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) làm đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ và công bố thông tin.
- Ngày 18/06/2024, Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu.
- Ngày 27/06/2024: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ký Hợp đồng đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở với Công ty Cổ phần InvestingPro.
- Ngày 02/07/2024, Quỹ công bố Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người có liên quan của người nội bộ.
- Ngày 18/07/2024, Ban đại diện quỹ họp thông qua việc tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý II/2024 và đề ra kế hoạch hoạt động của Quỹ trong Quý III/2024.
- Ngày 18/07/2024, Công bố Báo cáo tài chính Quý II/2024 của Quỹ.
- Ngày 09/08/2024, Quỹ công bố sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch lần thứ 01.
- Ngày 12/08/2024, Quỹ thông báo thay đổi tăng tần suất giao dịch và thời điểm nhận tiền mua của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse.
- Ngày 14/08/2024, Công bố Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF).
- Ngày 20/08/2024, Ban đại diện quỹ họp thông qua việc điều chỉnh Danh sách các tổ chức tín dụng Quỹ được phép đặt tiền gửi, đầu tư công cụ thị trường.
- Ngày 14/10/2024, Ban đại diện quỹ họp thông qua tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý III/2024 và kế hoạch hoạt động của Quỹ trong Quý IV/2024.
- Ngày 16/10/2024, Công bố Báo cáo tài chính Quý III/2024 của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF).
- Ngày 18/11/2024, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse đã ký Hợp đồng đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở với Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina, theo đó Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina trở thành đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF).
- Ngày 02/12/2024, Quỹ công bố Thông báo giao dịch chứng chỉ quỹ LHCDF của Người có liên quan của người nội bộ.
- Ngày 03/12/2024, Công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch lần 02 của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF).
- Trong kỳ Quỹ không phát sinh giao dịch phân phối lợi tức.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

Các dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho các đơn vị gồm:

STT	Dịch vụ	Đơn vị nhận ủy quyền
1	Dịch vụ quản trị quỹ	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
2	Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động
1	Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ	116.564.516	2,14%	1,78%	10,69%
2	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ	70.766.666	1,30%	1,08%	6,49%
	Tổng chi phí hoạt động ủy quyền trong kỳ	187.331.182	3,44%	2,87%	17,18%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ:

Các hoạt động ủy quyền này chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, không ảnh hưởng tới lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ LHCDF.

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Đơn vị nhận ủy quyền	Chi phí trong kỳ (VNĐ)
1	Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	116.564.516
2	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	70.766.666
	Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền trong kỳ	187.331.182

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ

Khởi Nghĩa và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (bên nhận ủy quyền) và có các đánh giá như sau:

- Bên nhận ủy quyền đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Bên nhận ủy quyền đã đảm bảo duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời xây dựng quy trình đầy đủ và chặt chẽ, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin.
- Bên nhận ủy quyền xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư.

Như vậy, Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và đại lý chuyển nhượng cho Quỹ LHCDF trong năm 2024.

Trên đây là nội dung Báo cáo về tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2024 của Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Đình Quang